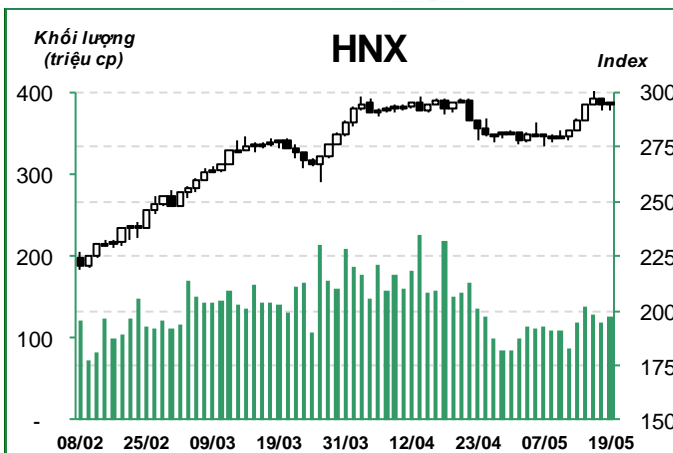
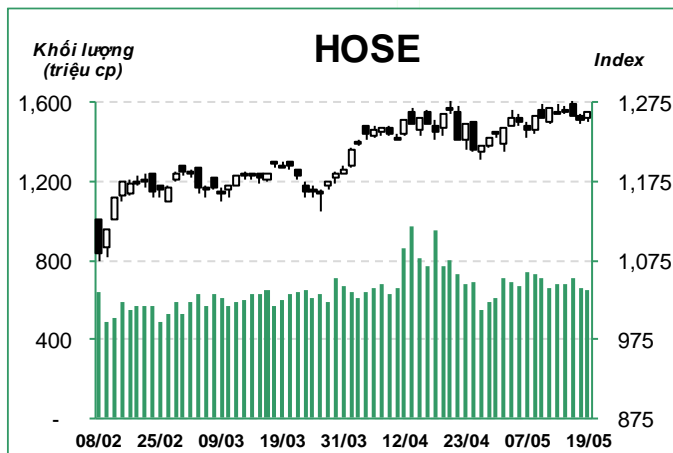


Tổng quan thị trường

19/05/2021	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	1,262.49	0.78%	1,401.71	1.68%	295.25	0.21%
Cuối tuần trước	1,266.36	-0.31%	1,380.02	1.57%	294.72	0.18%
Trung bình 20 ngày	1,248.88	1.09%	1,338.05	4.76%	284.65	3.72%
Tổng KLGD (triệu cp)	694.35	0.27%	298.46	15.13%	130.84	6.17%
KLGD khớp lệnh	650.92	-1.56%	279.67	10.62%	127.07	6.76%
Trung bình 20 ngày	671.58	-3.08%	250.91	11.46%	113.01	12.45%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	21,593.89	2.77%	13,742.74	10.78%	2,914.75	16.38%
GTGD khớp lệnh	20,005.47	0.96%	13,041.16	8.19%	2,818.07	15.69%
Trung bình 20 ngày	18,828.38	6.25%	11,466.64	13.73%	2,232.58	26.22%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	183	39%	16	53%	86	23%
Số mã giảm	235	50%	11	37%	133	36%
Số mã đứng giá	48	10%	3	10%	149	40%



Thị trường bật tăng khá tốt ngay trước thềm đáo hạn hợp đồng phái sinh tháng 5 vào ngày mai nhờ dòng tiền được rót mạnh vào các cổ phiếu vốn hóa lớn. Tuy nhiên, nhóm vốn hóa vừa và nhỏ lại giao dịch kém sắc khiến các chỉ số chính rơi vào tình trạng “xanh vỏ đỏ lòng”. Mặc dù vẫn bán ròng, giao dịch khối ngoại đã có sự cải thiện hơn những phiên gần đây khi giá trị bán ròng giảm đi đáng kể.

Trên sàn HoSE, chỉ số VN-Index gần như đóng cửa cao nhất phiên lên mức 1,262.49 điểm (+0.78%). Mặc dù vậy, đà tăng của chỉ số chưa được sự đồng thuận khi độ rộng thị trường vẫn đang nghiêng nhiều hơn về bên bán với 235 mã giảm/183 mã tăng. KLGD khớp lệnh đạt 650.9 triệu cổ phiếu (-1.6%), tương đương 20,005 tỷ đồng giá trị (+1.0%).

Các cổ phiếu Bluechips đồng loạt tăng giá mạnh giúp kéo điểm cho chỉ số. Trong đó, nhóm ngân hàng dẫn sóng chính với các cổ phiếu tăng tốt như Techcombank-TCB (+3.6%), Vietinbank-CTG (+3.1%), MBBank-MBB (+3.6%). Bên cạnh đó, một số Bluechips khác lan tỏa sắc xanh khá tích cực như Hòa Phát-HPG (+4.3%), Vinhomes-VHM (+1.5%), Masan-MSN (+2.8%), FPT-FPT (+4.4%). Ở chiều giảm điểm, áp lực bán mạnh hiện diện nhiều hơn ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, tập trung ở một số nhóm ngành như dệt may: Dệt may Thành Công-TCM (-3.1%), XNK Bình Thạnh-GIL (-6.8%), hàng không: Vietjet Air-VJC (-2.7%), Vietnam Airline-HVN (-1.5%) hay dầu khí: PV Gas-GAS (-0.5%), Khoan Dầu khí PVDrilling-PVD (-3.8%).

Áp lực bán từ khối ngoại có dấu hiệu hạ nhiệt khi giá trị bán ròng giảm phiên thứ 2 liên tiếp, đạt giá trị 304.5 tỷ đồng (-53.2%). Trong đó, VPBank-VPB (-130.7 tỷ), Vinamilk-VNM (-110.2 tỷ) và Novaland-NVL (-63.1 tỷ) lần lượt là những cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất. Ngược lại, khối ngoại tập trung

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
VIB	3,230.1	199.66
SBT	8,275.9	164.69
HPG	2,000.0	118.00
VPB	1,600.0	107.84
VSC	2,000.0	100.00
CTG	2,050.0	96.37
VCG	1,643.0	76.47
MWG	400.0	60.64
STB	2,035.0	55.12
SAM	4,612.5	46.00
HNX		
IDC	1,880.9	69.94
AAV	857.5	12.86
VC3	190.0	3.86
CET	610.4	3.30
SHB	100.0	2.64
SCI	64.6	2.58
CLH	40.0	0.89
SHS	20.0	0.60

mua ròng một số cổ phiếu như Vietinbank-CTG (+143.1 tỷ), Masan-MSN (+98.3 tỷ) và Vinhomes-VHM (+58.7 tỷ).

Trên sàn HNX, mặc dù giao dịch dưới mức tham chiếu trong phần lớn thời gian giao dịch, chỉ số HNX-Index đã lội ngược dòng và chốt phiên với sắc xanh tại mức 295.25 điểm (+0.21%). KLGD khớp lệnh đạt 127.1 triệu cổ phiếu (+6.8%), tương đương 2,818.1 tỷ đồng giá trị (+15.7%).

Tương tự như VN-Index, động lực tăng điểm của HNX-Index cũng chủ yếu tập trung ở nhóm vốn hóa lớn. Dẫn đầu là nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán với bộ đôi Chứng khoán VNDIRECT-VND (+4.1%), Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội - SHS (+4.3%). Bên cạnh đó, một vài cổ phiếu đơn lẻ cũng có tín hiệu tăng tốt kèm khối lượng cao đột biến như Nhựa Tiền Phong-NTP (+5.3%), Tasco-HUT (+8.6%), XNK Đông Dương-DDG (+5.4%). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu dầu khí như Dầu khí PTSC-PVS (-2.3%), Hóa dầu Petrolimex-PLC (-2.5%), Bọc ống Dầu khí-PVB (-3.3%) đồng loạt điều chỉnh giảm trở lại do chịu tác động từ giá dầu.

Khối ngoại cũng chỉ còn bán ròng trên sàn HNX trong phiên hôm nay với giá trị 13.6 tỷ đồng (-83.5%). Với những cổ phiếu bị bán ròng chủ yếu như Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội-SHB (-26.8 tỷ), Chứng khoán VNDIRECT-VND (-10.1 tỷ) và IDJ Financial-IDJ (-1.6 tỷ). Trong khi đó, Thaiholdings-THD (+24.8 tỷ), Thống Nhất-BAX (+0.7 tỷ), TM và DV Tiến Thành-TTH (+0.4 tỷ) dẫn đầu trong số những những cổ phiếu được mua ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm trở lại. Chỉ số vượt qua MA5 và duy trì đóng cửa trên MA20, cùng với đường +DI nằm trên -DI, cho thấy xu hướng tăng điểm của chỉ số đang tiếp diễn, chỉ số có thể tiếp tục đi lên thử thách vùng 1,280-1,285 điểm (đỉnh cũ). Tuy nhiên, khối lượng giao dịch duy trì dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền có phần vẫn thận trọng, trong khi chỉ báo MACD nằm dưới Signal cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn hiện hữu. Do đó, nhà đầu tư cần thận trọng hơn với các vị thế mua đuổi giá cao khi chỉ số tiệm cận với vùng kháng cự trên. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên tăng điểm trở lại và giữ được đóng cửa trên MA5, cùng với chòm MA5, 10, 20 tạo trạng thái phân kỳ dương tích cực, cho thấy xu hướng tăng đang tiếp diễn, chỉ số có thể sớm tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự gần quanh vùng tâm lý 300 điểm. Nhìn chung, thị trường vẫn giữ vững xu hướng tăng. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp rung lắc để tái cơ cấu danh mục vào các cổ phiếu có cơ bản tốt và đang được dòng tiền mạnh hướng tới.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KMR	5.4	2,917.5	7.0%
AGM	31.4	104.6	7.0%
DXV	5.8	23.4	7.0%
FIT	10.8	4,670.6	7.0%
DCL	31.6	256.3	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FUCVREIT	16.2	27.0	-6.9%
ABS	34.4	32.7	-6.9%
HAS	13.5	10.1	-6.9%
YEG	20.4	520.3	-6.8%
GIL	66.7	1,298.0	-6.8%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VPB	67.5	2,854.2	0.4%
HPG	66.1	1,973.9	4.3%
STB	28.5	1,361.1	4.4%
MBB	34.5	1,008.6	3.6%
CTG	48.0	925.4	3.1%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STB	28.5	48,519.2	4.4%
VPB	67.5	42,905.5	0.4%
FLC	12.8	36,943.9	2.8%
HPG	66.1	30,407.5	4.3%
MBB	34.5	29,703.7	3.6%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CAN	49.5	0.7	10.0%
DNC	56.4	0.1	9.9%
THS	46.9	2.7	9.8%
QHD	35.8	0.1	9.8%
TPP	11.2	3.8	9.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VIG	5.4	4,189.1	-10.0%
VE3	7.3	1.3	-9.9%
ADC	23.8	0.1	-9.8%
VTL	14.9	0.2	-9.7%
V21	5.6	3.7	-9.7%

Top 5 giá trị

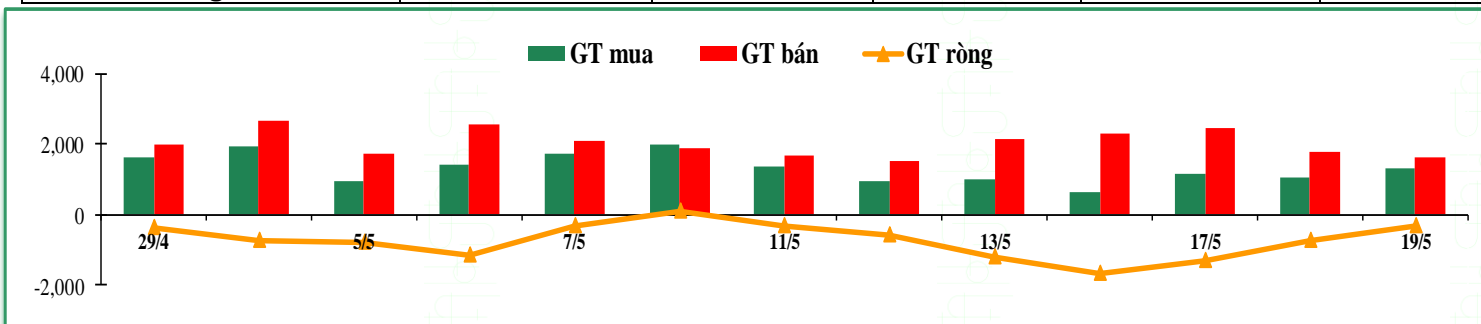
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	29.4	760.9	0.3%
THD	192.9	481.0	0.2%
SHS	31.4	376.3	4.3%
VND	42.8	168.0	4.1%
NVB	16.8	141.1	-2.3%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	29.4	26,123.3	0.3%
SHS	31.4	12,233.3	4.3%
NVB	16.8	8,363.6	-2.3%
KLF	5.4	7,658.0	-3.6%
HUT	6.3	7,460.7	8.6%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	1,268.8	5.9%	1,573.4	7.3%	-304.5
HNX	30.4	1.0%	44.0	1.5%	-13.6
Tổng số	1,299.3		1,617.4		-318.1



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CTG	48.0	163.3	3.1%
SBT	19.7	162.1	-1.3%
HPG	66.1	135.7	4.3%
VPB	67.5	106.4	0.4%
MSN	108.0	106.3	2.8%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VPB	67.5	237.1	0.4%
VNM	87.5	192.0	0.6%
HPG	66.1	166.0	4.3%
SBT	19.7	162.2	-1.3%
VRE	29.4	92.1	-2.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CTG	48.0	143.1	3.1%
MSN	108.0	98.3	2.8%
VHM	100.4	58.7	1.5%
MBB	34.5	18.0	3.6%
DGC	67.5	12.3	1.4%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
THD	192.9	24.8	0.2%
VND	42.8	1.6	4.1%
BAX	68.0	0.7	-3.7%
SHB	29.4	0.4	0.3%
S99	20.0	0.4	5.3%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	29.4	27.2	0.3%
VND	42.8	11.7	4.1%
IDJ	14.1	1.6	-1.4%
BVS	21.4	1.3	2.4%
TVB	13.3	0.5	1.5%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
THD	192.9	24.8	0.2%
BAX	68.0	0.7	-3.7%
TTH	3.6	0.4	0.0%
SZB	34.0	0.2	0.0%
APS	9.9	0.2	0.0%

Tin trong nước

Thông tư 03: Thêm địa đ̣ể ngân hàng hỗ trợ doanh nghiệp

Ngày 17/5, Thông tư số 03/2021/TT-NHNN (Thông tư 03) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2020/TT-NHNN quy định về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm tiếp tục hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng dịch Covid-19 chính thức có hiệu lực.

Với việc mở rộng phạm vi hỗ trợ như ở Thông tư 03, sẽ có thêm nhiều doanh nghiệp được hưởng lợi nhờ chính sách.

Áp lực nợ xấu trong tương lai đối với các ngân hàng vẫn còn, vì các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ có thể trở thành nợ xấu.

Trên thực tế, với năng lực tài chính và tỷ lệ bao nợ xấu nội bảng ngày càng cao, khả năng kiểm soát nợ xấu của các ngân hàng vẫn khá tốt.

Yuanta Việt Nam: VCI và PDR có thể lọt rổ VNM ETF

Chứng khoán Yuanta Việt Nam (YSVN) vừa có báo cáo báo cáo dự phóng hoạt động tái cơ cấu danh mục quý II của các quỹ ETF ngoại.

Với quỹ Van Eck Market Vector Vietnam ETF (VNM ETF), nhóm phân tích cho rằng quỹ có thể thêm VCI và PDR trong kỳ cơ cấu này, đồng thời không loại ra cổ phiếu nào.

Đối với DB x-trackers FTSE Vietnam ETF, quỹ sẽ thêm vào cổ phiếu HSG khi đáp ứng được các tiêu chí, đồng thời loại ra DXG do đây là cổ phiếu thuộc diện bị cảnh báo từ ngày 31/3.

VNM ETF sẽ công bố danh mục điều chỉnh vào 12/6 và sẽ giao dịch từ 14 – 18/6. FTSE Vietnam ETF sẽ công bố điều chỉnh danh mục vào 4/6 và giao dịch từ 7 – 18/6. Hiện quy mô 2 quỹ ETF ngoại này khoảng 950 triệu USD.

Thêm 2 công ty chứng khoán muốn tăng vốn hơn gấp đôi

HĐQT Chứng khoán Tân Việt (TVSI) thông qua phương án phát hành 16,2 triệu cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 100:15 (100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới).

Công ty cũng dự kiến chào bán 145,8 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 20:27 (1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, 20 quyền được mua 27 cổ phiếu mới) với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu.

Sau phát hành, vốn TVSI dự kiến tăng từ 1.080 tỷ đồng lên 2.700 tỷ đồng. Ngày chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức và quyền mua cổ phiếu là 31/5. Thời gian chuyển nhượng quyền mua từ ngày 2/6 đến 17/6. Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền từ ngày 2/6 đến 21/6.

Bên cạnh đó, CTCP Chứng khoán KS - KS Securities (tên cũ Chứng khoán Việt Nam Gateway) cũng vừa thông báo phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Cụ thể, công ty dự kiến phát hành gần 89 triệu với tỷ lệ 1:8,05 (1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, 1 quyền được mua 8,05 cổ phần).

Sau phát hành, KS sẽ huy động được hơn 889,8 tỷ đồng và vốn điều lệ sẽ tăng lên 1.000 tỷ đồng. Ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phần chào bán là 17/5. Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền từ ngày 18/5 đến 1/8. Cổ đông không được chuyển nhượng lại quyền mua. Mục đích huy động vốn của KS để đủ điều kiện đăng ký kinh doanh đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán.

Nguồn: NDH

Tin doanh nghiệp niêm yết

Vinamilk chốt quyền chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 11%

Vinamilk (HoSE: VNM) thông báo ngày 8/6 là ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách chia cổ tức còn lại của năm 2020 bằng tiền tỷ lệ 11%. Ngày thanh toán là 30/6.

Năm 2020, ĐHCĐ Vinamilk đã duyệt tổng mức cổ tức là 41% mệnh giá, đã tạm ứng 30%. Với 2 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, doanh nghiệp sẽ chi ra 2.200 tỷ đồng để trả cổ tức đợt cuối của năm 2020.

Tại thời điểm cuối quý I, doanh nghiệp sữa có 6.642 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, 3.552 tỷ đồng quỹ đầu tư phát triển, 202 tỷ vốn khác của chủ sở hữu.

Năm 2021, doanh nghiệp lên kế hoạch doanh thu tăng 4% lên 62.160 tỷ đồng, song lợi nhuận gần như đi ngang ở mức 11.120 tỷ đồng. Kế hoạch chia cổ tức năm 2021 tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế hợp nhất bằng tiền mặt.

Nhà Khang Điền chia cổ tức tỷ lệ 10%, phát hành ESOP giá 15.000 đồng/cp

HĐQT CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (HoSE: KDH) thông qua phương án phát hành 55,88 triệu đơn vị để trả cổ tức tỷ lệ 10%.

Ngoài ra, công ty cũng sẽ phát hành thêm 8,4 triệu cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên dưới hình thức ESOP. Tỷ lệ phát hành là 1,5%, giá chào bán là 15.000 đồng/cp. Cổ phần mới phát hành chịu hạn chế chuyển nhượng 1 năm. Thời gian thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu ESOP dự kiến trong quý II. Sau phát hành, vốn điều lệ của KDH dự kiến tăng từ 5.786 tỷ đồng lên 6.429 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh năm 2020, công ty ghi nhận doanh thu đạt 4.532 tỷ đồng, tăng 61% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế tăng 26%, đạt 1.152 tỷ đồng. Với kết quả này, doanh nghiệp trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10%.

Về kế hoạch năm 2021, doanh nghiệp đặt mục tiêu doanh thu là 4.800 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 1.200 tỷ đồng, lần lượt tăng 6% và 4% so với thực hiện trong năm 2020. Tỷ lệ cổ tức dự kiến là 10%.

Cuối quý I, doanh thu thuần đạt 836,5 tỷ đồng tăng 19,3% so với cùng kỳ; lãi sau thuế 206,7 tỷ đồng tăng 33,3% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, sau 3 tháng đầu năm, Nhà Khang Điền đã hoàn thành được 17% mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận.

ENEOS Corporation đăng ký mua 25 triệu cổ phiếu Petrolimex

ENEOS Corporation (Nhật Bản) đăng ký mua 25 triệu cổ phiếu Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex, HoSE: PLX) từ ngày 24/5 đến 22/6 theo phương thức khớp lệnh trên thị trường chứng khoán.

Nếu giao dịch thành công, ENEOS Corporation sẽ nâng khối lượng cổ phiếu PLX sở hữu từ 38 triệu đơn vị lên 63 triệu đơn vị, tương ứng tỷ lệ tăng từ 2,94% lên 4,87% vốn.

Doanh nghiệp nhiều lần bán cổ phiếu quỹ từ khối lượng 155 triệu đơn vị xuống 50 triệu đơn vị, nếu giao dịch lần này thành công thì hạ xuống 25 triệu.

Quý I, doanh nghiệp báo cáo doanh thu giảm nhẹ xuống 38.247 tỷ đồng. Tuy nhiên, diễn biến giá dầu thuận lợi đã giúp Petrolimex đạt lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ 661 tỷ đồng, cải thiện so với con số lỗ 1.893 tỷ đồng.

Nguồn: NDH

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	STB	Nắm giữ	05/05/21	28.5	24.1	18.3%	30	24.5%	22.9	-5.0%	Xu hướng tăng mạnh
2	PLC	Cắt lỗ	20/05/21	23.7	25.4	-6.7%	30.6	20.5%	24.1	-5.1%	Chạm cắt lỗ
3	VHM	Mua	20/05/21	100.4	100.4	0.0%	110	9.6%	96.5	-3.9%	Cổ phiếu có cơ hội quay lại xu hướng phục hồi

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Kháng cự	Tín hiệu kỹ thuật
1	BFC	Quan sát mua	20/05/21	24.5	27.5-28	Tín hiệu retest hỗ trợ quanh 23 tích cực với nền rút chân -> khả năng sớm tăng trở lại
2	KSB	Quan sát mua	20/05/21	26.95	29-30	Tín hiệu retest đáy cũ tích cực với nền rút chân kèm vol cao + RSI phân kỳ dương -> khả năng có nhịp hồi ngắn hạn
3	BVS	Quan sát mua	20/05/21	21.4	25-26	Tín hiệu retest đáy cũ tích cực với cặp nền Bullish Engulfing + MACD bật tăng trở lại từ Signal -> khả năng sớm hồi phục trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	FPT	Mua	20/04/21	90.8	81.5	11.4%	95	16.6%	78.8	-3%	
2	VSC	Mua	28/04/21	51.4	49.9	3.0%	55	10.2%	47	-6%	
3	DGC	Nắm giữ	29/04/21	67.5	60.8	11.0%	71.7	18%	58.2	-4%	
4	MWG	Mua	04/05/21	141.7	140.9	0.6%	172	22%	134.6	-4%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

5	STB	Nắm giữ	05/05/21	28.5	24.1	18.3%	30	24%	22.9	-5%	
6	IJC	Mua	06/05/21	27	26.25	2.9%	32.85	25%	24.8	-6%	
7	CKG	Nắm giữ	07/05/21	17.45	15.5	12.6%	19.3	25%	14.9	-4%	
8	SSI	Mua	13/05/21	36	34.8	3.4%	42	21%	33.5	-4%	
9	PVS	Mua	19/05/21	21.3	21.8	-2.3%	24.5	12%	20.5	-6%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Danh mục chứng quyền có đảm bảo

Mã chứng quyền	Thống kê giao dịch chứng quyền ngày 19/05/2021									Thông tin chứng quyền				
	Giá phát hành (VND)	Giá đóng cửa (VND)	Tăng/giảm trong ngày (%)	Tăng/giảm so với giá phát hành (%)	KL chứng quyền khớp lệnh	Số ngày tới hạn	Giá CKCS (VND)	Giá chứng quyền mua lý thuyết (VND)	Chênh lệch so với giá đóng cửa	CTCKPH	CKCS	Giá thực hiện quyền (VND)	Tỷ lệ chuyển đổi n:1	Ngày đáo hạn
CFPT2016	2,580	8,480	4.7%	229%	50,380	34	90,800	8,180	(300)	SSI	FPT	50,000	5.0	22/06/2021
CFPT2101	1,500	7,820	-3.3%	421%	29,140	47	90,800	2,751	(5,069)	MBS	FPT	74,500	6.0	05/07/2021
CHDB2101	1,000	5,700	1.8%	470%	9,900	126	31,450	506	(5,194)	KIS	HDB	29,888	5.0	22/09/2021
CHPG2020	5,700	44,400	11.0%	679%	930	42	66,100	40,164	(4,236)	VND	HPG	26,000	1.0	30/06/2021
CHPG2101	1,050	10,900	1.4%	938%	17,030	126	66,100	4,890	(6,010)	KIS	HPG	46,888	4.0	22/09/2021
CHPG2102	6,600	29,450	5.3%	346%	19,860	47	66,100	25,213	(4,237)	ACBS	HPG	41,000	1.0	05/07/2021
CHPG2103	3,900	14,940	2.3%	283%	32,930	48	66,100	12,109	(2,831)	VND	HPG	42,000	2.0	06/07/2021
CHPG2104	1,500	10,510	-2.7%	601%	18,480	47	66,100	7,141	(3,369)	MBS	HPG	44,800	3.0	05/07/2021
CHPG2105	3,000	16,400	0.6%	447%	25,980	82	66,100	12,151	(4,249)	HCM	HPG	42,000	2.0	09/08/2021
CHPG2106	4,100	14,550	0.3%	255%	32,130	100	66,100	8,098	(6,452)	MBS	HPG	50,200	2.0	27/08/2021
CHPG2107	1,300	8,210	12.0%	532%	68,120	85	66,100	1,440	(6,770)	KIS	HPG	59,368	5.0	12/08/2021
CHPG2108	1,200	7,560	13.2%	530%	134,290	85	66,100	1,424	(6,136)	KIS	HPG	59,456	5.0	12/08/2021
CKDH2002	1,600	4,170	0.0%	161%	25,480	89	35,800	2,152	(2,018)	KIS	KDH	27,333	4.0	16/08/2021
CKDH2101	1,000	4,100	-1.9%	310%	23,070	126	35,800	640	(3,460)	KIS	KDH	33,333	5.0	22/09/2021
CKDH2102	2,800	6,990	-0.1%	150%	30,410	86	35,800	2,438	(4,552)	MBS	KDH	31,100	2.0	13/08/2021
CMBB2010	4,600	18,450	6.7%	301%	28,790	26	34,500	18,524	74	SSI	MBB	16,000	1.0	14/06/2021
CMBB2101	1,600	9,600	6.7%	500%	44,630	48	34,500	4,287	(5,313)	VND	MBB	26,000	2.0	06/07/2021
CMBB2102	1,200	3,240	7.6%	170%	2,900	85	34,500	115	(3,125)	KIS	MBB	34,468	10.0	12/08/2021
CMSN2101	1,050	5,250	7.4%	400%	8,050	126	108,000	536	(4,714)	KIS	MSN	99,999	20.0	22/09/2021
CMSN2102	1,000	5,140	7.5%	414%	12,450	126	108,000	221	(4,919)	KIS	MSN	111,111	20.0	22/09/2021
CMSN2103	3,000	10,000	-2.0%	233%	16,240	86	108,000	3,411	(6,589)	MBS	MSN	88,000	6.0	13/08/2021
CMWG2013	12,000	28,400	8.0%	137%	1,190	42	141,700	22,968	(5,432)	VND	MWG	96,000	2.0	30/06/2021
CMWG2016	1,700	3,440	1.2%	102%	40,340	22	141,700	3,384	(56)	HCM	MWG	108,000	10.0	10/06/2021
CMWG2101	2,400	5,050	0.0%	110%	13,540	48	141,700	2,503	(2,547)	VND	MWG	117,000	10.0	06/07/2021
CMWG2102	3,000	9,300	2.2%	210%	9,960	75	141,700	4,447	(4,853)	VCI	MWG	120,000	5.0	02/08/2021

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

CMWG2103	1,900	4,800	-2.0%	153%	29,340	47	141,700	1,356	(3,444)	MBS	MWG	128,500	10.0	05/07/2021
CMWG2104	2,400	10,610	1.1%	342%	11,470	(58)	141,700	(62)	(10,672)	ACBS	MWG	135,000	10.0	22/03/2021
CMWG2105	2,950	7,130	-3.0%	142%	17,250	100	141,700	1,498	(5,632)	MBS	MWG	131,500	8.0	27/08/2021
CNVL2003	1,000	7,920	3.0%	692%	128,170	23	142,000	7,890	(30)	KIS	NVL	63,979	9.9	11/06/2021
CNVL2101	1,000	6,300	5.0%	530%	26,790	126	142,000	4,087	(2,213)	KIS	NVL	77,999	15.8	22/09/2021
CNVL2102	1,100	2,620	30.4%	138%	3,950	131	142,000	965	(1,655)	KIS	NVL	128,399	16.0	27/09/2021
CPDR2101	1,100	3,000	48.5%	173%	4,120	100	70,200	7	(2,993)	KIS	PDR	88,888	5.0	27/08/2021
CPDR2102	1,100	3,000	48.5%	173%	4,460	131	70,200	37	(2,963)	KIS	PDR	88,999	5.0	27/09/2021
CPNJ2101	1,700	3,090	-1.6%	82%	8,800	48	93,500	1,588	(1,502)	VND	PNJ	78,000	9.9	06/07/2021
CPNJ2102	2,000	6,100	-4.4%	205%	12,250	75	93,500	2,773	(3,327)	VCI	PNJ	80,000	5.0	02/08/2021
CPNJ2103	2,900	3,550	-8.3%	22%	14,690	30	93,500	2,968	(582)	MBS	PNJ	78,800	5.0	18/06/2021
CREE2101	2,300	3,910	-4.9%	70%	20,450	48	55,000	1,784	(2,126)	VND	REE	48,000	4.0	06/07/2021
CSBT2101	1,100	3,050	-3.2%	177%	7,640	126	19,650	16	(3,034)	KIS	SBT	24,666	5.0	22/09/2021
CSTB2007	1,500	8,780	10.4%	485%	32,780	8	28,500	8,753	(27)	KIS	STB	10,999	2.0	27/05/2021
CSTB2010	1,100	8,300	8.4%	655%	66,720	23	28,500	8,259	(41)	KIS	STB	11,999	2.0	11/06/2021
CSTB2014	3,800	16,590	9.1%	337%	32,360	26	28,500	16,518	(72)	SSI	STB	12,000	1.0	14/06/2021
CSTB2101	1,000	9,400	9.8%	840%	21,910	126	28,500	3,355	(6,045)	KIS	STB	21,999	2.0	22/09/2021
CSTB2102	2,000	10,700	16.3%	435%	61,270	16	28,500	10,517	(183)	MBS	STB	18,000	1.0	04/06/2021
CSTB2103	1,400	9,200	1.1%	557%	59,710	82	28,500	5,293	(3,907)	HCM	STB	18,000	2.0	09/08/2021
CSTB2104	4,000	13,030	0.2%	226%	30,980	100	28,500	5,762	(7,268)	MBS	STB	22,900	1.0	27/08/2021
CTCB2012	5,400	28,070	3.8%	420%	17,500	72	50,100	28,193	123	SSI	TCB	22,000	1.0	30/07/2021
CTCB2101	5,000	23,500	1.7%	370%	21,230	139	50,100	19,353	(4,147)	ACBS	TCB	31,000	1.0	05/10/2021
CTCB2102	2,300	9,970	6.1%	333%	20,960	48	50,100	7,101	(2,869)	VND	TCB	36,000	2.0	06/07/2021
CTCB2103	2,900	11,880	6.1%	310%	34,690	82	50,100	7,385	(4,495)	HCM	TCB	35,500	2.0	09/08/2021
CTCB2104	2,000	10,900	-1.8%	445%	20,680	100	50,100	2,479	(8,421)	MBS	TCB	45,800	2.0	27/08/2021
CTCH2003	1,600	2,610	-6.8%	63%	31,500	89	21,850	68	(2,542)	KIS	TCH	23,999	3.9	16/08/2021
CTCH2101	1,000	3,400	-3.7%	240%	8,400	126	21,850	113	(3,287)	KIS	TCH	24,666	3.9	22/09/2021
CTCH2102	2,750	4,200	-10.6%	53%	16,890	86	21,850	56	(4,144)	MBS	TCH	25,000	2.0	13/08/2021
CTCH2103	1,200	2,440	-9.0%	103%	58,580	85	21,850	0	(2,440)	KIS	TCH	31,668	4.0	12/08/2021
CVHM2008	1,400	2,160	-4.4%	54%	27,500	23	100,400	1,163	(997)	KIS	VHM	88,888	10.0	11/06/2021
CVHM2101	1,100	4,990	-0.2%	354%	10,760	126	100,400	141	(4,849)	KIS	VHM	106,888	16.0	22/09/2021
CVHM2102	1,900	4,410	0.2%	132%	40,240	48	100,400	1,365	(3,045)	VND	VHM	87,000	10.0	06/07/2021
CVHM2103	1,650	2,250	-10.0%	36%	21,410	16	100,400	749	(1,501)	MBS	VHM	93,000	10.0	04/06/2021
CVHM2104	1,600	4,920	0.2%	208%	39,720	82	100,400	450	(4,470)	HCM	VHM	98,000	10.0	09/08/2021
CVHM2105	1,500	5,550	-6.7%	270%	20,420	86	100,400	183	(5,367)	MBS	VHM	105,000	8.0	13/08/2021
CVHM2106	1,300	5,210	-1.9%	301%	31,510	85	100,400	4	(5,206)	KIS	VHM	118,668	10.0	12/08/2021

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

CVIC2005	1,500	2,600	-12.8%	73%	39,110	23	120,100	1,338	(1,262)	KIS	VIC	106,868	10.0	11/06/2021
CVIC2101	1,000	5,150	0.4%	415%	15,410	126	120,100	141	(5,009)	KIS	VIC	126,888	20.0	22/09/2021
CVIC2102	1,800	3,400	-8.1%	89%	12,510	16	120,100	2,019	(1,381)	MBS	VIC	100,000	10.0	04/06/2021
CVIC2103	1,100	1,830	29.8%	66%	4,050	131	120,100	1	(1,829)	KIS	VIC	165,899	20.0	27/09/2021
CVJC2006	1,000	420	-40.9%	-58%	87,550	23	110,000	15	(405)	KIS	VJC	111,111	20.0	11/06/2021
CVNM2011	1,100	470	-21.7%	-57%	108,480	23	87,500	(0)	(470)	KIS	VNM	133,333	16.3	11/06/2021
CVNM2101	1,100	3,280	6.2%	198%	16,350	126	87,500	0	(3,280)	KIS	VNM	126,888	19.8	22/09/2021
CVNM2102	1,700	2,650	3.9%	56%	32,500	48	87,500	0	(2,650)	VND	VNM	108,994	9.9	06/07/2021
CVNM2103	1,700	2,570	2.8%	51%	14,030	30	87,500	0	(2,570)	MBS	VNM	104,000	10.0	18/06/2021
CVNM2104	1,480	4,570	14.3%	209%	26,000	117	87,500	12	(4,558)	MBS	VNM	103,000	10.0	13/09/2021
CVNM2105	1,100	1,560	23.8%	42%	1,270	131	87,500	0	(1,560)	KIS	VNM	119,399	20.0	27/09/2021
CVPB2015	5,600	41,500	2.7%	641%	7,600	72	67,500	41,610	110	SSI	VPB	26,000	1.0	30/07/2021
CVPB2101	2,900	15,550	1.6%	436%	7,580	48	67,500	15,302	(248)	VND	VPB	37,000	2.0	06/07/2021
CVPB2102	2,800	15,550	1.3%	455%	8,590	16	67,500	16,017	467	MBS	VPB	35,500	2.0	04/06/2021
CVPB2103	2,700	16,300	0.0%	504%	52,450	82	67,500	15,588	(712)	HCM	VPB	36,500	2.0	09/08/2021
CVPB2104	2,500	12,350	0.0%	394%	12,190	100	67,500	6,263	(6,087)	MBS	VPB	49,000	3.0	27/08/2021
CVRE2009	1,400	200	-23.1%	-86%	132,570	8	29,350	(0)	(200)	KIS	VRE	30,999	5.0	27/05/2021
CVRE2011	1,500	520	-20.0%	-65%	74,340	23	29,350	0	(520)	KIS	VRE	31,888	4.0	11/06/2021
CVRE2013	5,000	7,640	-4.1%	53%	32,810	72	29,350	2,138	(5,502)	SSI	VRE	27,500	1.0	30/07/2021
CVRE2101	1,200	3,250	-5.5%	171%	11,070	126	29,350	48	(3,202)	KIS	VRE	34,567	4.0	22/09/2021
CVRE2102	1,800	2,500	-7.4%	39%	44,280	48	29,350	79	(2,421)	VND	VRE	30,000	4.0	06/07/2021
CVRE2103	1,300	3,100	-0.3%	138%	50,330	82	29,350	49	(3,051)	HCM	VRE	32,000	4.0	09/08/2021
CVRE2104	3,000	4,600	-4.6%	53%	24,910	86	29,350	19	(4,581)	MBS	VRE	34,300	2.0	13/08/2021

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá hợp lý*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2021F (tỷ)	EPS 2021F	BV 2021F	ROE 2021F	ROA 2021F	PE 2021F	PB 2021F	Cổ tức dự kiến**
TCM	(New) HOSE	99,700	82,800	17/05/2021	287	4,630	28,532	16%	9%	17.9	2.9	-
STK	(New) HOSE	31,750	41,000	17/05/2021	187	2,211	14,974	15%	10%	18.6	2.7	-
MSN	(New) HOSE	108,000	104,500	14/05/2021	2,784	2,382	16,687	16%	3%	43.9	6.3	-
NVL	(New) HOSE	142,000	104,600	13/05/2021	4,369	4,389	29,673	13%	3%	23.8	3.5	-
VGG	(New) UPCOM	43,500	55,500	13/05/2021	187	4,249	41,384	10%	4%	13.1	1.3	20%
NLG	HOSE	37,000	39,000	12/05/2021	1,120	4,276	26,800	16%	8%	9.1	1.5	5%
KDH	HOSE	35,800	39,000	12/05/2021	1,174	2,157	17,973	14%	8%	18.6	2.2	0%
VCB	HOSE	94,100	118,300	10/05/2021	22,986	6,198	32,887	21%	2%	19.1	3.6	-
ACB	HOSE	36,600	39,800	10/05/2021	9,253	4,281	21,066	24%	2%	7.6	1.4	-
TCB	HOSE	50,100	51,300	10/05/2021	15,741	4,497	25,278	19%	3%	11.4	2.0	-
GEG	HOSE	15,950	21,200	07/05/2021	388	1,273	12,788	10%	4%	16.8	1.7	4%
BMP	HOSE	57,200	66,900	06/05/2021	551	6,735	32,184	21%	17%	9.9	2.1	43%
VNM	HOSE	87,500	128,000	04/05/2021	10,488	4,972	16,501	30%	20%	25.8	7.8	45%
CTD	HOSE	54,300	69,200	29/04/2021	593	7,960	112,448	7%	4%	8.7	0.7	10%
DHG	HOSE	96,000	100,400	28/04/2021	742	5,676	28,774	20%	16%	18.1	3.6	30%
PNJ	HOSE	93,500	116,000	27/04/2021	1,538	6,762	27,589	25%	16%	17.2	4.2	20%
HPG	HOSE	66,100	52,900	27/04/2021	16,753	5,038	22,193	23%	12%	10.5	2.4	5%
FPT	HOSE	90,800	91,800	14/04/2021	5,036	4,730	26,109	25%	11%	19.4	3.5	20%
VGS	HNX	21,500	24,600	13/04/2021	171	3,623	25,974	20%	5%	7.5	1.4	10%
SMC	HOSE	40,600	37,200	13/04/2021	313	4,961	17,978	20%	8%	6.8	1.4	10%
DGW	HOSE	135,500	103,700	13/04/2021	425	9,881	35,452	28%	11%	10.5	2.8	20%
VHC	HOSE	37,900	48,900	12/04/2021	951	5,188	31,003	12%	17%	9.4	1.6	-
ACV	UPCOM	69,000	85,600	09/04/2021	3,027	1,390	17,759	8%	5%	60.6	4.7	6%
ANV	HOSE	24,100	26,000	05/04/2021	281	2,202	18,506	12%	6%	11.8	1.4	-
REE	HOSE	55,000	62,100	02/04/2021	1,937	5,984	45,456	14%	9%	10.4	1.4	0%
PLX	HOSE	54,200	64,800	31/03/2021	4,563	3,668	17,545	18%	7%	17.7	3.7	30%
SBT	HOSE	19,650	30,000	25/03/2021	744	1,165	13,578	9%	4%	25.8	2.2	5%
MPC	UPCOM	35,000	44,700	25/03/2021	762	3,811	27,801	14%	8%	11.7	1.6	-

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

FMC		HOSE	32,400	43,900	18/03/2021	236	4,014	21,355	17%	12%	10.0	1.9	-
GVR		HOSE	25,350	40,200	17/03/2021	4,906	1,042	13,121	9%	6%	38.6	3.1	3%
QNS		UPCOM	38,400	48,000	16/03/2021	1,043	1,491	20,653	14%	8%	32.2	2.3	-
VRE		HOSE	29,350	43,400	12/03/2021	3,135	1,423	12,382	10%	7%	29.2	3.3	-
MWG		HOSE	141,700	140,600	08/03/2021	4,546	10,036	41,716	24%	9%	14.0	3.4	15%
GAS		HOSE	81,600	102,000	05/03/2021	10,892	5,691	27,913	20%	15%	18.0	3.7	35%
MSH		HOSE	50,100	56,300	03/03/2021	336	6,721	30,835	22%	12%	8.4	1.8	-
GMD		HOSE	37,900	54,800	24/02/2021	541	1,794	22,180	8%	5%	12.8	1.0	10%
TNG		HOSE	19,600	23,800	19/02/2021	198	2,671	16,167	17%	5%	8.9	1.5	-
GIL		HOSE	66,700	54,800	05/02/2021	317	8,813	43,186	20%	10%	6.2	1.3	-
BSR		UPCOM	15,100	12,900	05/02/2021	1,337	431	10,444	4%	2%	29.9	1.2	0%
GTN		HOSE	17,000	36,290	29/01/2021	303	621	16,074	7%	8%	58.4	2.3	0%
IMP		HOSE	72,000	59,400	21/01/2021	210	3,144	27,758	12%	10%	18.9	2.3	20%
FRT		HOSE	25,150	37,700	20/01/2021	28	350	15,466	2%	1%	62.0	1.4	10%
VHM		HOSE	100,400	102,000	19/01/2021	35,222	10,530	42,470	37%	12%	9.8	2.4	-
SAB		HOSE	153,500	182,900	19/01/2021	4,985	7,369	36,116	21%	17%	26.6	5.1	35%
LHG		HOSE	39,300	30,400	19/01/2021	180	3,601	26,394	11%	6%	8.1	1.0	-
PHR		HOSE	51,000	67,650	19/01/2021	1,105	8,158	20,173	32%	16%	6.6	2.1	30%
CTR		UPCOM	74,300	78,800	19/01/2021	223	3,172	14,460	23%	6%	21.1	4.6	10%
POW		HOSE	11,700	14,700	19/01/2021	2,837	1,055	14,071	9%	5%	13.9	1.0	3%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2021 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, 127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.